

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN KHOÁ XII**  
**về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025**

-----

**I. TÌNH HÌNH CHUNG**

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 07-NQ/HU, ngày 13/12/2016 của Huyện ủy, công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện đạt được nhiều kết quả quan trọng; cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, giải pháp hỗ trợ giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Huyện đã tập trung huy động và lồng ghép nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; tỷ lệ hộ nghèo năm 2016 là 35,04%, đến năm 2020 giảm xuống còn 14,82%, bình quân mỗi năm giảm 4,04%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; kinh tế ngày càng đi lên, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; các chương trình, chính sách hỗ trợ giảm nghèo cùng với các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai có hiệu quả, đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn huyện A Lưới.

Tuy vậy, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững; việc huy động nguồn lực, lồng ghép và sử dụng các nguồn lực cho công tác giảm nghèo hiệu quả chưa cao; nguy cơ tái nghèo và tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo tăng lên theo chuẩn nghèo đa chiều. Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025, tỷ lệ hộ nghèo của huyện vẫn còn cao nhất tỉnh. Qua rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2021, toàn huyện có 7.022 hộ nghèo, chiếm 49,98%; có 2.185 hộ cận nghèo, chiếm 15,55%.

**II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu**

*Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và tiếp cận các dịch vụ xã hội về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho cơ sở; đảm*



*bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 03/10/2021 của Tỉnh ủy về giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025.*

## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

**2.1.** Phân đầu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều toàn huyện giảm còn dưới 20%.

**2.2.** Phân đầu 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm đều được đáp ứng; 100% người nghèo đủ năng lực lao động có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng tái nghèo và phát sinh nghèo mới.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp về công tác giảm nghèo bền vững**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, phải kết hợp và thực hiện có hiệu quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Hàng năm, cấp ủy, chính quyền cấp xã phải đăng ký phân đầu mục tiêu giảm nghèo; đưa mục tiêu giảm nghèo vào tiêu chí bình xét thi đua đối với cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các địa phương, đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt trong công tác giảm nghèo bền vững, nhằm thay đổi chuyển biến trong tư duy, nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia của huyện. Thực hiện phân công trách nhiệm cụ thể cho các đồng chí cấp ủy viên phụ trách ngành, địa bàn theo dõi, chỉ đạo, nhất là các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan tuyên truyền, thông tin, truyền thông, nhất là vai trò của già làng, trưởng bản có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động. Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các Cuộc vận động



“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; ủng hộ “Ngày vì người nghèo”; vận động thanh niên khởi nghiệp; khơi dậy ý chí chủ động, tự lực, tự cường vươn lên của người dân, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường vai trò chủ động thực hiện có hiệu quả của cấp xã, cộng đồng thôn, tổ dân phố trong việc đề xuất lựa chọn, thi công, quản lý, giám sát đầu tư, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

## **2. Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý điều hành, tổ chức triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững, công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm**

- Xây dựng các quy định để khuyến khích sự tham gia của người dân về các hoạt động giảm nghèo, từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, công chức làm công tác giảm nghèo từ huyện đến cấp xã; bố trí hợp lý, ổn định đảm bảo hoạt động thông suốt, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hiệu quả công tác giảm nghèo. Đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể, giải quyết từng nhóm hộ nghèo (nghèo về thu nhập và nhóm nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản). Nâng cao chất lượng công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo đúng quy trình, quy định. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong việc thực hiện các chính sách giảm nghèo.

- Có biện pháp cương quyết đối với các hộ đủ điều kiện tổ chức sản xuất, học tập, lao động nhưng có tư tưởng trông chờ ỷ lại để thụ hưởng chính sách.

- Tăng cường hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác giảm nghèo bền vững; triển khai có hiệu quả các nguồn quỹ hỗ trợ của các đoàn thể trong việc cho vay hỗ trợ đoàn viên, hội viên giảm nghèo; đồng thời, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của đội viên, đoàn viên các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

## **3. Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, người dân về giảm nghèo bền vững; nâng cao ý thức, khơi dậy ý chí thoát nghèo của người dân; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản**



## **xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số**

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đa dạng các hình thức truyền thông phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu của chương trình giảm nghèo đa chiều gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư nâng cấp các trạm truyền thanh cơ sở, đảm bảo các hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tiếp cận với các dịch vụ thông tin. Phổ biến các gương thoát nghèo điển hình, mô hình giảm nghèo có hiệu quả.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, thúc đẩy và khuyến khích ý chí quyết tâm vươn lên của người nghèo, nâng cao nhận thức của người dân trong việc thoát nghèo.

- Tạo mọi điều kiện để cho hộ nghèo được tham gia vào quá trình truyền thông; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền, vận động giảm nghèo phù hợp với thực tiễn, văn hóa của từng địa phương, dân tộc.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình nông nghiệp, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; đa dạng hóa sinh kế cho người nghèo. Hỗ trợ nhân rộng mô hình trang trại, các mô hình phi nông nghiệp, dịch vụ du lịch gắn với văn hóa, lịch sử... Thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế, phát triển sản xuất, xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết giá trị trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp. Hỗ trợ mô hình phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản gắn với bảo vệ rừng để tạo thu nhập ổn định cho người nghèo.

### **4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường để tập trung giải quyết việc làm cho người nghèo**

- Ưu tiên các nguồn vốn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với mở rộng đào tạo nghề, chú trọng nâng cao trình độ về kiến thức, kinh nghiệm, tiếp thu khoa học kỹ thuật, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, trình độ tay nghề, thông tin thị trường lao động, gắn với tạo việc làm ổn định cho người lao động và hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số; khơi dậy ý chí vươn lên của người nghèo, xã nghèo, tránh tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

- Thực hiện tốt chính sách hướng nghiệp cho học sinh THCS, THPT về đào tạo nghề, chính sách hỗ trợ nghề cho đào tạo nông thôn.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động để dự báo cung cầu về lao động, phục vụ việc hoạch định các chính sách về lao động, việc làm trên địa bàn huyện; tổ chức tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động đi làm việc trong nước.



## **5. Thực hiện tốt về thể chế, các chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, chính sách bảo trợ xã hội, trợ giúp đột xuất**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia vùng dân tộc miền núi giai đoạn 2021 - 2025, theo Nghị quyết 88/2019/QH14, ngày 18/01/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần hoàn thành theo tiêu chí nông thôn mới.

- Kịp thời đánh giá thực trạng tỷ lệ hộ nghèo và sự thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của từng hộ nghèo (*về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, thông tin...*), để có biện pháp hỗ trợ phù hợp; triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo; sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích; tổ chức đầu tư có trọng điểm, không dàn trải, tập trung cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Duy trì và tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo theo quy định. Trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm, tăng thu nhập, đào tạo nghề, nâng cao dân trí để giảm nghèo bền vững.

- Kịp thời thực hiện công tác hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp rủi ro, thiên tai, dịch bệnh. Nghiên cứu ban hành văn bản theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp đột xuất; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng.

## **6. Tập trung huy động đa dạng hóa nguồn vốn và sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân; xã hội hoá công tác giảm nghèo, chống tái nghèo**

- Phối hợp tốt việc tập trung giải quyết nhanh, kịp thời vốn vay cho hộ nghèo, nhất là hộ đăng ký thoát nghèo hàng năm; đảm bảo hộ nghèo có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất đều được đáp ứng, giải quyết cho vay trên tất cả các chương trình cho vay tín dụng dành cho hộ nghèo, học sinh, sinh viên nghèo, hộ thoát ra cận nghèo, hộ được vay nhà ở và nước sinh hoạt sạch, vệ sinh môi trường; hàng năm trích từ ngân sách bổ sung hỗ trợ cho nguồn quỹ vay cho hộ nghèo.

- Chủ động kêu gọi sự hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các nhà tài trợ, các tổ chức, cá nhân phối hợp với các phòng, ban cấp huyện xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo còn khó khăn.

- Đa dạng hóa các phương thức huy động các nguồn lực từ Nhân dân, phát huy tinh thần tương thân, tương ái của cộng đồng, tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ vật chất, tinh thần cho hộ nghèo. Đồng thời, tập trung nguồn lực cho các mục tiêu trọng điểm, trong đó ưu tiên những nơi có tỷ lệ hộ nghèo cao và các thôn, xã đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện tốt các chính sách lồng ghép các chương trình: Nông thôn mới, các chương trình từ vốn sự nghiệp nông nghiệp hàng năm của huyện với Chương



trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.... Các dự án như: hợp phần sản xuất, trồng rừng, chăn nuôi, khuyến ngư...ưu tiên hỗ trợ cho hộ nghèo dân tộc thiểu số đang sinh sống ở thôn, xã đặc biệt khó khăn, được hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm tăng thu nhập, chính sách ưu đãi tín dụng, chính sách học bổng, chính sách BHYT...

- Xây dựng kế hoạch, phân công các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện hỗ trợ, giúp đỡ người dân thoát nghèo. Vận động các doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân có điều kiện đóng góp việc xây dựng đường làng, ngõ xóm, xanh, sạch, sáng, đẹp.

- Những hộ thoát nghèo, cần được tiếp tục quan tâm và hỗ trợ về thẻ bảo hiểm y tế; hỗ trợ phát triển chăn nuôi, trồng trọt và sản xuất kinh doanh, được tham gia học tập chuyên giao khoa học kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất kinh doanh, đào tạo nghề và vay vốn sản xuất; được thụ hưởng các chế độ, chính sách của Nhà nước về hỗ trợ đồng bào vùng khó khăn vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt chính sách trợ giúp 09 nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, giải quyết trợ cấp, hỗ trợ việc làm; nhằm giúp các đối tượng yếu thế giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, có cơ hội hòa nhập cộng đồng, đồng thời hỗ trợ đối tượng có điều kiện tốt vươn lên thoát nghèo.

## **7. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, chính quyền các cấp và của người dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Thực hiện kịp thời việc sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội toàn huyện, tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết phù hợp tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị.

**2.** Hội đồng nhân dân huyện có kế hoạch thường xuyên giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững của các địa phương, đơn vị và tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.



### 3. Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo:

- Quán triệt Nghị quyết và ban hành kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2022 - 2025.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức Hội nghị chuyên đề về giảm nghèo bền vững cho huyện A Lưới do tỉnh tổ chức.

- Chỉ đạo các phòng, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Quan tâm bố trí, lồng ghép các nguồn lực thực hiện các dự án trọng điểm về giảm nghèo bền vững; đồng thời, chủ động huy động nguồn lực từ xã hội hóa cho công tác giảm nghèo của huyện.

4. Các xã, thị trấn, các tổ chức chính trị - xã hội toàn huyện, xây dựng kế hoạch giảm nghèo bền vững cho từng hộ nghèo thuộc địa phương, đoàn viên, hội viên mình để tổ chức triển khai thực hiện, giúp đỡ có hiệu quả.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy có kế hoạch tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết này nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong Nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác giảm nghèo bền vững.

6. Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các ban Đảng, HĐND, UBND huyện, đảng ủy các xã, thị trấn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ./.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban Đảng, UBKT, VPTU,
- Thường trực HĐND,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các Ban Đảng, UBKT, VPHU,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan ban ngành, đoàn thể cấp huyện,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy

*Son*

**T/M HUYỆN ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Huỳnh Công Quảng**